

Số: 662/TB-BV

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải tổ chức thông báo mời Báo giá theo Luật Đấu thầu gói thầu: **“Đổ bê tông, xây tường bao và bồn hoa tại khu vực sau tháo dỡ nhà số 02 (nhà K) và nhà số 03 (khu giặt là) để cải tạo thành bãi đỗ xe – Bệnh viện GTVT”**, với các nội dung như sau:

- Nguồn vốn: Nguồn thu viện phí và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- Phạm vi công việc: Đổ bê tông, xây tường bao và bồn hoa tại khu vực sau tháo dỡ nhà số 02 (nhà K) và nhà số 03 (khu giặt là) để cải tạo thành bãi đỗ xe – Bệnh viện GTVT.
- Địa điểm: Bệnh viện Giao thông vận tải.

Bệnh viện GTVT mời các Nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm tới tham gia khảo sát và báo giá gói thầu nêu trên. Nhà thầu có nguyện vọng tham gia báo giá gói thầu trên có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại Phòng Hành chính quản trị, tầng 3, nhà E, Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Địa chỉ: Số 169 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.37664751 - 0243.7606062; Fax: 024.37661799.

Di động: Mr.Dũng – 0912.013.222

Thời gian phát hành bản yêu cầu báo giá từ 10 giờ 00 phút, ngày 08.10.2025 đến trước 10 giờ 00 phút, ngày 15.10.2025.

Báo giá sẽ được mở công khai vào lúc 10h10' ngày 15.10.2025 - giờ Việt Nam, tại Phòng 301, nhà E, Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

Bệnh viện Giao thông vận tải kính mời đại diện các Nhà thầu tới nộp báo giá và tham dự lễ mở thầu vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Bệnh viện)
- Lưu: VT, CNTT, HCQT.



GIÁM ĐỐC

TS. BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mục 1. Nội dung mời báo giá

Bệnh viện Giao thông vận tải mời Công ty/Nhà thầu báo giá gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.
2. Tên gói thầu: Đồ bê tông, xây tường bao và bồn hoa tại khu vực sau tháo dỡ nhà số 02 (nhà K) và nhà số 03 (khu giặt là) để cải tạo thành bãi đỗ xe – Bệnh viện GTVT.
3. Địa điểm: Bệnh viện Giao thông vận tải, số 169 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, thành phố Hà Nội.
4. Nội dung công việc: (Xem bảng khối lượng mời báo giá đính kèm)

Ghi chú:

- Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc báo giá. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với Chủ đầu tư để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu;

- Giá chào của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có);

- Khối lượng theo bảng khối lượng mời báo giá là khối lượng mang tính tham khảo, nhà thầu dựa vào thực tế để đưa ra khối lượng phù hợp. Nếu có phát sinh tăng hoặc giảm khối lượng so với thực tế, nhà thầu cần lập bảng khối lượng bổ sung tăng hoặc giảm và phải tách thành một bảng riêng để Chủ đầu tư xem xét làm cơ sở tính khối lượng bổ sung trong báo giá.

5. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
6. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn thu viện phí và các nguồn vốn hợp pháp khác.
7. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Yêu cầu về vật tư – thiết bị (nếu có):

1. Chi tiết vật tư – thiết bị: Bao gồm các nội dung tên vật tư – thiết bị, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư – thiết bị, số lượng chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Yêu cầu về vật tư – thiết bị:

- Các vật tư – thiết bị mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mác mã, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ.

- Đối với vật tư - thiết bị mà nhà thầu đề xuất báo giá là loại tương đương hoặc tốt hơn thì phải kèm theo tài liệu chứng minh tương đương hoặc tốt hơn loại vật tư – thiết bị mà Bệnh viện Giao thông vận tải yêu cầu và lập bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, thời hạn sử dụng.

Mục 3. Các yêu cầu về năng lực của nhà thầu.

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp); tài liệu chứng minh năng lực nhà thầu.

- Đối với hàng hóa có đặc thù, phức tạp, có hàm lượng kỹ thuật cao và không thông dụng trên thị trường, Nhà thầu phải có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

Mục 4. Yêu cầu của báo giá

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:
 - Tên công ty:

- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên lạc:
- Thời gian thực hiện gói thầu: **60 ngày lịch.**
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu là: **30 ngày.**
- Báo giá và các tài liệu kèm theo phải được để trong phong bì niêm phong kín, bên ngoài bì thư ghi rõ: Tên công ty, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và tên gói thầu.
- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp. Trường hợp người đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng thì phải có giấy ủy quyền cho người ký thay.
- Thời gian nộp báo giá: **Trước 10h00 ngày 11/10/2025.**
- Địa điểm nộp báo giá: P.301 tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải.

Mục 5. Đánh giá báo giá:

Báo giá của nhà thầu chỉ được xem xét về giá khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Báo giá của nhà thầu phải được đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền.
- Thời gian thi công không vượt quá : 60 ngày
- Hiệu lực của báo giá tối thiểu là : 30 ngày.
- Thời gian bảo hành tối thiểu là : 12 tháng.
- Nhà thầu đáp ứng các điều kiện trên và có giá chào thấp nhất sẽ được xem xét để nghị trúng thầu.

Mục 6. Tài liệu đính kèm: Bảng khối lượng báo giá

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kích thước(m)			Số lượng	Khối lượng
			Dài	Rộng	Cao		
I	Hạng mục bồn cây dọc tường bao						
1	Đào đất móng bồn cây	m3					4.254
	<i>Tổng chiều dài: (35,2+24+11,7)=70,9</i>		<i>70.9</i>	<i>0.30</i>	<i>0.20</i>	<i>1</i>	<i>4.254</i>
2	Vận chuyển đất thải bằng ô tô	m3					4.254
3	Xây gạch (6,5x10,5x22)cm, xây móng, chiều dày ≤22cm, vữa XM mác 75, PCB30	m3					2.340
	<i>Tổng chiều dài tường bao</i>		<i>70.9</i>	<i>0.22</i>	<i>0.15</i>	<i>1</i>	<i>2.340</i>
4	Xây gạch (6,5x10,5x22)cm, xây tường thẳng, chiều dày ≤ 11cm, vữa XM mác 75, PCB30	m3					2.730
	<i>Tường 110</i>		<i>70.9</i>	<i>0.11</i>	<i>0.35</i>	<i>1</i>	<i>2.730</i>
5	Trát tường ngoài, trát tường phẳng chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75, PCB30 (Trát một mặt)	m2					31.905
	<i>Trát tường 110</i>		<i>70.9</i>		<i>0.45</i>	<i>1</i>	<i>31.905</i>
6	Sơn tường ngoài nhà không bả, bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ. Sơn Maxilite (Sơn bồn cây)	m2					31.905

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kích thước(m)			Số lượng	Khối lượng
*	Phân tường bao (Sửa một số vị trí bị hỏng)						
7	Phá dỡ tường xây gạch cũ đã xuống cấp, chiều dày tường $\leq 110\text{mm}$	m3					3.122
	Một phần tường bao bị hỏng		12.9	0.11	2.20	1	3.122
8	Vận chuyển đất thải bằng ô tô	m3					3.122
9	Xây gạch (6,5x10,5x22)cm, xây tường thẳng, chiều dày $\leq 11\text{cm}$, vữa XM mác 75, PCB30 (Một số vị trí bị đổ hỏng)	m3					3.548
	Tường 110		12.9	0.11	2.20	1	3.122
	Xây trụ 220		0.22	0.22	2.20	4	0.426
10	Trát tường ngoài, trát tường phẳng chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75, PCB30 (Trát một mặt)	m2					43.252
	Trát tường 110		12.9		2.20	1	28.380
	Trát trụ 220		0.44		2.20	4	3.872
	Trát và một số vị trí		5		2.20	1	11.000
11	Sơn tường ngoài nhà không bả, bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ. Sơn Maxilite (Sơn toàn bộ tường bao)	m2					173.580
	Tường bao dọc phía sau nhà K		35.2		2.20	1	77.440
	Tường bao dọc khu giặt là		24		2.20	1	52.800
	Tường bao ngang		19.7		2.20	1	43.340
II	Hạng mục đường sân bê tông						
1	Đào đất nền đường, đào khuôn đường	m3					92.256
	Nền nhà K		35.2	7.2	0.15	1	38.016
	Nền nhà khu giặt là và nền đường đoạn cong		32	11.3	0.15	1	54.240
2	Vận chuyển đất thải bằng ô tô	m3					92.256
3	Đảm nền sân bằng đầm cóc	ca					4.000
4	San nền sân bằng cát đen tạo phẳng bề mặt	m3	67.2	11.3	0.03	1	22.781
5	Lót nền bằng ni lông	m2	67.2	11.3			759.360
6	Lưới sắt D4 a200	m2	67.2	11.3			759.360
7	Đổ bê tông thương phẩm, đổ bằng thủ công, bê tông nền đường, đá 1x2, mác	m3	67.2	11.3	0.15		113.904

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kích thước(m)			Số lượng	Khối lượng
	250, PCB30 và nhân công san nền						
8	Đánh bóng và gia cố cứng bề mặt bê tông	m ²	67.2	11.3			759.360
9	Cắt khe co, khe dãn	md					219.072
	Khe dọc: 67,2m						67.200
	Khe ngang: $67,2/5 \times 11,3 = 151,872$						151.872
10	Tháo lắp đặt hồ ga, xây cao lên hoàn thiện	cái					1.000

Ghi chú:

- Thời gian thi công: 60 ngày.
- Thời gian bảo hành: 12 tháng.

**GIÁM ĐỐC** *Amf***TS.BS. Bùi Sỹ Tuấn Anh**